

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Đạo
2. Ông Đặng Hoàng Mích

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Trần Minh Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

TRÀ QUANG C, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh Q.

Tên thường gọi khác: Không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Q.

Nơi tạm trú hiện nay: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Trà Quang Q, sinh năm 1972; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1994 (Đã ly hôn). Con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 20/12/2023, tại tuyến đường ĐH 07 thuộc ấp C, xã Đ, huyện Bi, tỉnh T, lực lượng Công an xã Đ tuần tra, phát hiện Trà Quang C, sinh

năm 1994, nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Q, tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh T điều khiển xe mô tô, không biển kiểm soát lưu thông từ hướng ấp B đi ấp T. Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra hành chính. Trong lúc kiểm tra, C làm ngã xe và để rơi xuống đường 01 khẩu trang y tế, bên trong có 01 đoạn băng keo màu đen được quấn kín, bên trong có 01 đoạn ống nhựa màu trắng chứa chất màu trắng nghi là ma túy nên Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Vật chứng thu giữ gồm có:

+ 01 xe mô tô loại xe DREAM II màu nâu, nhãn hiệu WAND, không biển kiểm soát.

+ 01 khẩu trang màu xám có kích thước 18cm x 12 cm, 01 đoạn băng keo màu đen, kích thước 03cm x 01cm

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, có số IMEI: 356740088592572, màu nâu sữa, màn hình và ốp lưng phía sau bị bể.

Qua điều tra, Trà Quang C khai nhận, khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi Chí đang ở chòi nuôi tôm của mình thuộc ấp B thì có 01 người tên Cu Lợi nhờ C chở đến ngã tư gần đại lý thức ăn Y, C điều khiển xe chở Cu Lợi đến địa điểm trên. Khi tới nơi, Cu Lợi đưa cho C 01 cái khẩu trang bên trong có đoạn băng keo màu đen chứa ma túy. C biết là bên trong khẩu trang có chứa ma túy nên lấy khẩu trang, xoắn ống quần jean bên trái rồi nhét khẩu trang có chứa ma túy vào giấu để dành sử dụng. Trên đường điều khiển xe quay về chòi nuôi tôm, thì C bị bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 980/2023/KL-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,1806 gam.

Quá trình điều tra, Trà Quang C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của Chí phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Hiện đang tạm giữ: 01 phong bì niêm phong số 980/2023 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1194 gam (còn lại sau giám định), trên phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Lê Hoàng A, Trà Quang C, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các vật chứng nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSBD ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trà Quang C về tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trà Quang C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trà Quang C và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trà Quang C mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong số 980/2023 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1194 gam (còn lại sau giám định), trên phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Lê Hoàng A, Trà Quang C, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 khẩu trang màu xám có kích thước 18cm x 12 cm; 01 đoạn băng keo màu đen, kích thước 03cm x 01cm.

Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng.

- **Trả lại cho bị cáo:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, có số IMEI: 356740088592572, màu nâu sữa, màn hình và ốp lưng phía sau bị bể và 01 xe mô tô loại xe DREAM II màu nâu, nhãn hiệu WAND, không biển kiểm soát.

Đây là tài sản của bị cáo không có liên quan đến hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo.

- Đối với việc bị cáo C khai người đưa ma túy tên Cu Lợi. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh và không xác định được họ tên, nhân thân, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để xem xét xử lý, khi nào điều tra làm rõ được sẽ tiến hành xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa đổi trở thành người tốt, sớm trở về cùng với gia đình và lo làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Trà Quang C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài

liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trà Quang C vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 20/12/2023, tại đường ĐH 07 thuộc ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh T, bị cáo Trà Quang C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1806 gam loại Methamphetamine, với mục đích sử dụng, thì bị bắt quả tang. Do đó, bị cáo Trà Quang C đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 24/CT-VKSBD ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Trà Quang C là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trà Quang C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nguy hại cho lợi ích của xã hội, của cộng đồng dân cư và gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trà Quang C là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết việc lưu giữ, tàng trữ các chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trà Quang C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong số 980/2023 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1194 gam (còn lại sau giám định), trên phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Lê Hoàng A, Trà Quang C, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre;

01 khẩu trang màu xám có kích thước 18cm x 12 cm; 01 đoạn băng keo màu đen, kích thước 03cm x 01cm.

Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng.

- **Trả lại cho bị cáo Trà Quang C:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, có số IMEI: 356740088592572, màu nâu sữa, màn hình và ốp lưng phía sau bị bể và 01 xe mô tô loại xe DREAM II màu nâu, nhãn hiệu WAND, không biển kiểm soát. Vì đây là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo và tại phiên Tòa bị cáo có yêu cầu xin được nhận lại.

[12] Bị cáo Trà Quang C khai nhận người đưa ma túy tên Cu Lợi. Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh và không xác định được họ tên, nhân thân, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để xem xét xử lý, khi nào điều tra làm rõ được sẽ tiến hành xử lý sau là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[13] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Trà Quang C, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trà Quang C phải chịu án phí theo quy định của án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trà Quang C** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trà Quang C 01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong số 980/2023 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1194 gam (còn lại sau giám định), trên phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc M, Lê Hoàng A, Trà Quang C, Phan Trung T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 khẩu trang màu xám có kích thước 18cm x 12 cm; 01 đoạn băng keo màu đen, kích thước 03cm x 01cm.

- **Trả lại cho bị cáo Trà Quang C:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X, có số IMEI: 356740088592572, màu nâu sữa, màn hình và ốp lưng phía sau bị bể và 01 xe mô tô loại xe DREAM II màu nâu, nhãn hiệu WAND, không biển kiểm soát.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/5/2024 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Trà Quang C** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre, P7 (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Đại (1b)
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại (1b);
- Đội ma túy Công an huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương